

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày 08/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với:

Bị cáo LÊ THANH T.

Sinh ngày: 14/5/2000, tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh T1 (đã chết) và con bà Đỗ Thị T2, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: 1. Bà Trương Thị Ngọc T3. Sinh năm: 1990.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trọng K. Sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T4. Sinh năm 1990.

Trú tại: Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Thanh T5. Sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Bà Đỗ Thị T2. Sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
Bà Đinh Thị X. Sinh năm 1971.
Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
Ông Nguyễn Viết T7. Sinh năm 1990.
Trú tại: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
Công ty Tài chính Ngân hàng V.
Địa chỉ: Đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc C. Chức vụ: Chuyên viên điều tra.
Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/5/2023, Lê Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 47F1-699.12 đi xuống thị trấn Ea Knốp để đi làm. Do không có việc nên khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi T nhìn thấy nhà bà Nguyễn Thị M không có người ở nhà nên T đã đưa xe mô tô đến rẫy cà phê gần đó cất giấu, rồi đi bộ quay lại nhà bà M. T đi vòng ra phía sau nhà bà M rồi trèo qua tường rào để vào trong. T lấy một con dao dài 41,5cm ở khu vực để dao phía sau nhà bà M rồi đi đến chặt phá khung sắt cửa sổ phía bên trái nhà bà M để đột nhập vào trong nhà. Khi vào trong nhà, T thấy trong phòng ngủ có một két sắt nên đi đến lật ngửa két sắt nằm xuống đất, rồi đi đến khu vực bếp lấy 01 con dao dài 39,5cm cạy phá, làm hư hỏng cửa két sắt. T kiểm tra bên trong két sắt thì thấy 01 xấp tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 xấp tiền mệnh giá 2.000 đồng nên không lấy. T tiếp tục tìm kiếm tài sản thì phát hiện có số tiền 4.572.000 đồng ở trong túi áo khoác treo ở trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ. Sau đó, T cất giấu số tiền trên vào túi quần đang mặc trên người, rồi thoát ra ngoài và lấy xe mô tô đi về hướng thị trấn Ea Kar. Theo kết quả định giá, giá trị thiệt hại của chiếc két sắt là 3.500.000 đồng.

Sau khi đến thị trấn Ea Kar, T tiếp tục tìm kiếm nhà dân đóng cửa, không có người ở nhà để trộm cắp tài sản. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến buôn M'rong B, thị trấn Ea Kar thì nhìn thấy nhà ông Nguyễn Văn T4 đóng cửa. T điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng mua bán xe máy Ngọc Vũ ở tổ dân phố 3, thị trấn Ea Kar để gửi, rồi đi bộ quay lại nhà ông T4. T đi ra phía sau nhà rồi đột nhập vào trong vườn nhà ông T4. T lấy 01 con dao dài 35cm ở phía sau nhà cạy cửa sổ phòng ngủ rồi đột nhập vào bên trong nhà ông T4. T đi đến bàn trang điểm ở phòng ngủ sát với phòng khách mở ngăn kéo lấy 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng có 3 sợi xoắn nhưng đã bị đứt 1 sợi, mặt dây chuyền hình bông hoa có đính đá màu trắng, trên móc khuy có in chữ "BN" "TD.610" và 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có đính các hạt đá màu trắng

cất giấu vào túi. Tiếp đó, T đi lại phòng ngủ nơi đã đột nhập vào lấy một con heo đất màu vàng ở sát cửa sổ, bên trong có số tiền 6.950.000đ. Sau đó, T thoát ra ngoài và lấy xe mô tô đi về nhà. Tổng giá trị các tài sản mà T đã trộm cắp được của ông T4 là 37.744.000 đồng.

Sau khi về nhà, T giấu 02 đồng hồ vào góc phòng ngủ. Đến ngày 04/5/2023, T đem sợi dây chuyền vàng và chiếc bông tai bằng vàng đến bán cho bà Hoàng Thị Thanh T5 ở tổ dân phố 12, thị trấn Ea Knốp được số tiền 6.510.000 đồng. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của bà M, ông T4 và tiền bán tài sản trộm cắp được là 18.032.000 đồng; T đã tiêu xài hết số tiền 7.032.000 đồng, số tiền còn lại 11.000.000 đồng đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thị trấn Ea Kar và thị trấn Ea Knốp, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/4/2023, trên đường đi làm về T nhìn thấy nhà ông Nguyễn Trọng K đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. T gửi xe mô tô 47F1-699.12, rồi đi bộ ra phía sau nhà ông K sử dụng một con dao (không rõ đặc điểm) cạy phá cửa phía sau nhà đột nhập vào trong. Khi vào được trong nhà, T đi vào phòng ngủ trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 7 Lite, màu đen; một vòng đeo tay dạng chuỗi ngọc trai và 01 mặt dây chuyền bằng vàng Sài Gòn, hình Quan Âm Bồ Tát. Sau khi thoát ra ngoài, T đưa máy tính bảng trên về nhà và sử dụng còn vòng tay và mặt dây chuyền T đem bán nhưng không có ai mua nên đã vứt bỏ, hiện T không nhớ đã vứt các tài sản trên ở đâu.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 30/4/2023, trên đường đi làm về thì nhìn thấy nhà chị Trương Thị Ngọc T3 đóng cửa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. T cất giấu xe mô tô 47F1-699.12, rồi đi đến đường bê tông bên cạnh nhà chị T thì thấy có một cửa thông gió ở sát hàng rào, T treo lên và chui qua cửa thông gió vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi (không rõ nhãn hiệu), màu đen và một con heo đất trong bên trong có 4.700.000 đồng. Sau đó, T thoát ra ngoài. Chiếc điện thoại trộm cắp được T bán cho một người dân (không rõ nhân thân lai lịch) được 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn T4: 01 con dao dạng dao bầu, cán gỗ, dài 35cm, phần mũi dao bị cong, biến dạng; là công cụ bị cáo T sử dụng để cạy phá cửa đột nhập vào trong nhà ông T4.

- Thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị M: 01 két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, là tài sản mà bị can T đã cạy phá làm hư hỏng. 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7cm. 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 39,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm; là công cụ bị cáo T sử dụng để cạy phá cửa đột nhập vào trong nhà bà M.

- Thu giữ tại nơi ở của bị cáo T: 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc. 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab A7 Lite, số IMEI 351587325080357, màu đen; là các

tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt được của ông Nguyễn Văn T4 và ông Nguyễn Trong K. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, biển số 47F1-699.12, màu sơn đen. 01 áo thun ngắn tay màu xanh, mặt trước áo có ghi dòng chữ RAGHAVA ARCHITECTS; 01 quần jean dài, màu xanh. 01 áo khoác dài tay bằng vải, màu đen. 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có ghi chữ U.S.ARMY. 01 mũ bảo hiểm màu đỏ. 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi giày bằng vải màu xanh; là phương tiện và trang phục bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản.

- Thu giữ của bà Hoàng Thị Thanh T5: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng có 3 sợi xoắn nhưng đã bị đứt 1 sợi, mặt dây chuyền hình bông hoa có đính đá màu trắng, trên móc khuy có in chữ “BN” “TD.610”. 01 bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có đính các hạt đá màu trắng; là các tài sản bị cáo T trộm cắp được đưa đến bán cho bà Tuyền.

- Thu giữ của bị cáo T số tiền 11.000.000 đồng, là số tiền do bị cáo trộm cắp mà có.

- Thu giữ của bà Đỗ Thị T6 số tiền 15.232.000đ, là số tiền bà T6 tự nguyện giao nộp để bồi thường cho các bị hại.

Tại Kết quả giám định ngày 09/5/2023 của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 (một) dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng xoắn là kim loại vàng, hàm lượng vàng 61,49%, trọng lượng thực tế 1,923 chỉ (bao gồm cả trọng lượng đá).

- 01 (một) bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa, đính các hạt đá màu trắng là kim loại vàng, hàm lượng vàng 61,10%, trọng lượng thực tế 0,22 chỉ (bao gồm cả trọng lượng đá).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐ 185 ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, kết luận:

- 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc, có giá trị 3.500.000 đồng.

- 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc, có giá trị là 20.000.000 đồng.

- 01 dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng xoắn là kim loại vàng, hàm lượng vàng 61,49%, trọng lượng thực tế 1,923 chỉ (bao gồm cả trọng lượng đá), có giá trị là 6.550.000 đồng.

- 01 bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa, đính các hạt đá màu trắng là kim loại vàng, hàm lượng vàng 61,10%, trọng lượng thực tế 0,22 chỉ (bao gồm cả trọng lượng đá), có giá trị là 744.000 đồng.

- 01 két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, có giá trị 3.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐ 185 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, Đắk Lắk, kết luận:

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite tại thời điểm ngày 13/4/2023 có giá trị là 1.800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐ 334 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- 01 xe mô tô Hon da, loại Sonic, biển số 47F1-699.12, màu sơn đen (xe cũ đã qua sử dụng) giá trị 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐ 334 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 (một) két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, có giá trị 3.500.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 3.500.000 đồng.

Tại Công văn số: 56-CV/HĐ 185 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, Đắk Lắk về việc từ chối định giá tài sản đối với những tài sản, gồm:

- 01 vòng đeo tay chuỗi ngọc dạng viên tròn màu trắng xen lẫn viên tròn màu vàng được làm từ vàng Sài Gòn, không rõ khối lượng.

+ 01 mặt dây chuyền bằng vàng Sài Gòn, hình Quan Âm Bồ Tát, không rõ khối lượng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, không rõ kiểu máy.

Ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar có Công văn số: 34/YC-CSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk tiến hành định giá các tài sản, gồm: 01 vòng đeo tay chuỗi ngọc dạng viên tròn màu trắng xen lẫn viên tròn màu vàng được làm từ vàng Sài Gòn, không rõ khối lượng. 01 mặt dây chuyền bằng vàng Sài Gòn, hình Quan Âm Bồ Tát, không rõ khối lượng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, không rõ kiểu máy. Ngày 13 tháng 7 năm 2023 Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Đắk Lắk có Công văn số: 2113-CV/HĐ 185, V/v Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh từ chối việc định giá tài sản; vì không thuộc thẩm quyền và những thông tin liên quan đến tài sản cần định giá mà Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp là không đủ cơ sở để Hội đồng định giá xác định được giá trị của tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng có 3 sợi xoắn nhưng đã bị đứt 1 sợi, mặt dây chuyền hình bông hoa có đính đá màu trắng, trên móc khuy có in chữ “BN” “TD.610”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có đính các hạt đá màu trắng; số tiền 6.950.000 đồng. Trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng. Trả cho bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng. Trả cho bà Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng. Trả cho ông Nguyễn Trọng K 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tap A7 Lite, số IMEI 351587325080357, màu đen; là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xanh, mặt trước áo có ghi dòng chữ RAGHAVA ARCHITECTS; 01 quần jean dài, màu xanh. 01 áo khoác dài tay bằng vải, màu đen. 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có ghi chữ U.S.ARM.Y. 01 mũ bảo hiểm màu đỏ. 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi giày bằng vải màu xanh. 01 con dao dạng dao bầu, cán gỗ, dài 35cm, phần mũi dao bị cong, biến dạng. 01 két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, vì không còn giá trị sử dụng.

+ Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7cm. 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 39,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, biển số 47F1-699.12, màu sơn đen của bị cáo Lê Thanh T, là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Lê Thanh T đã giao nộp và tác động gia đình (bà Đỗ Thị T2) bồi thường cho các bị hại Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng, ông Nguyễn Văn T4 số tiền 6.950.000 đồng, bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng, ông Nguyễn Trọng K số tiền 3.000.000 đồng và bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng; các bị hại không có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thanh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2023 đến ngày 03/5/2023, Lê Thanh T đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ea Đar, thị trấn Ea Knốp và thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar của bà Trương Thị Ngọc T3, ông Nguyễn Văn T4 bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng K; hủy hoại 01 chiếc kết sắt của bà Nguyễn Thị M. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 48.816.000 đồng; hủy hoại 01 kết sắt của bà Nguyễn Thị M giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ

hở, thiếu cảnh giác của các bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt các tài sản của các bị hại bà Trương Thị Ngọc T3, ông Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Trọng K với tổng giá trị các tài sản là 48.816.000 đồng; hủy hoại 01 chiếc kết sắt của bà Nguyễn Thị M, giá trị thiệt hại 3.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Ngày 03/5/2023, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T4; ngày 13/4/2023, bị cáo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Trọng K và ngày 30/4/2023, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Trương Thị Ngọc T3. Giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi liều lĩnh, đột nhập vào nhà các bị hại giữa ban ngày, trong khu vực đông dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo giao nộp các tài sản còn lại để trả lại cho các bị hại; đã tác động gia đình và tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn T4, ông Nguyễn Trọng K, bà Trương Thị Ngọc T3; người liên quan bà Hoàng Thị Thanh T5 và đã được các bị hại làm đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có bố là ông Lê Thanh T1 là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Thắng, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Đối với bà Hoàng Thị Thanh T5 là người mua các tài sản do Lê Thanh T trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua bà T5 không biết các tài sản là do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không xử lý đối với bà T5 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[4] Đối với việc bị cáo khai nhận trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Trọng K 01 vòng đeo tay dạng chuỗi ngọc trai và 01 mặt dây chuyền bằng vàng Sài Gòn,

hình Quan âm Bồ Tát; trộm cắp của bà Trương Thị Ngọc T3 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi (không rõ nhãn hiệu), màu đen. Tuy nhiên, quá trình điều tra, do các tài sản trên bị cáo đã vứt bỏ và bán cho người dân (không rõ nhân thân lai lịch), nên không thu giữ được vật chứng. Mặt khác, ông K và bà T3 cũng không có hóa đơn, chứng từ, tài liệu, hình ảnh gì để làm căn cứ xác định và định giá giá trị các tài sản; ông K và bà T3 không có ý kiến và yêu cầu gì. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng có 3 sợi xoắn nhưng đã bị đứt 1 sợi, mặt dây chuyền hình bông hoa có đính đá màu trắng, trên móc khuy có in chữ “BN” “TD.610”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có đính các hạt đá màu trắng; số tiền 6.950.000 đồng. Trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng. Trả cho bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng. Trả cho bà Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng. Trả cho ông Nguyễn Trọng K 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tap A7 Lite, số IMEI 351587325080357, màu đen; là các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xanh, mặt trước áo có ghi dòng chữ RAGHAVA ARCHITECTS; 01 quần jean dài, màu xanh. 01 áo khoác dài tay bằng vải, màu đen. 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có ghi chữ U.S.ARMY. 01 mũ bảo hiểm màu đỏ. 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi giày bằng vải màu xanh. 01 con dao dạng dao bầu, cán gỗ, dài 35cm, phần mũi dao bị cong, biến dạng; 01 két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, vì không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7cm. 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 39,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, biển số 47F1-699.12, màu sơn đen của bị cáo Lê Thanh T, là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo và gia đình (bà Đỗ Thị T2) đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng, ông Nguyễn Văn T4 số tiền 6.950.000 đồng, ông Nguyễn Trọng K số tiền 3.000.000 đồng, bà Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng; người liên quan bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng. Bà M, ông T4, ông K, bà T3 và bà T5 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Thanh T: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Thanh T: 06 (sáu) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/5/2023).

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ nhãn hiệu Tissot 1853 Le Lode Automatic, dây đeo và mặt đồng hồ bằng kim loại màu bạc; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng có 3 sợi xoắn nhưng đã bị đứt 1 sợi, mặt dây chuyền hình bông hoa có đính đá màu trắng, trên móc khuy có in chữ “BN” “TD.610”; 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa có đính các hạt đá màu trắng; số tiền 6.950.000 đồng. Trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng. Trả cho bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng. Trả cho bà Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng. Trả cho ông Nguyễn Trọng K 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tap A7 Lite, số IMEI 351587325080357, màu đen; là các chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar với bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn T4, ông Nguyễn Trọng K, bà Trương Thị Ngọc T3).

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu xanh, mặt trước áo có ghi dòng chữ RAGHAVA ARCHITECTS; 01 quần jean dài, màu xanh. 01 áo khoác dài tay bằng vải, màu đen. 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có ghi chữ U.S.ARMY. 01 mũ bảo hiểm màu đỏ. 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 đôi giày bằng vải màu xanh. 01 con dao dạng dao bầu, cán gỗ, dài 35cm, phần mũi dao bị cong, biến dạng; 01 két sắt nhãn hiệu Security Safe, model K56-1971, vì không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 41,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7cm. 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 39,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,8cm, là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic, biển số 47F1-699.12, màu sơn đen của bị cáo Lê Thanh T, là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo và gia đình (bà Đỗ Thị T2) đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 8.072.000 đồng, ông Nguyễn Văn T4 số tiền 6.950.000 đồng, ông Nguyễn Trọng K số tiền 3.000.000 đồng, bà Trương Thị Ngọc T3 số tiền 4.700.000 đồng; người liên quan bà Hoàng Thị Thanh T5 số tiền 6.510.000 đồng. Bà M, ông T4, ông K, bà T3 và bà T5 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải